

Bản án số: 39/2020/HS-ST  
Ngày 23 tháng 11 năm 2020

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỘC CHÂU, TỈNH SƠN LA**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Đào Ngọc Hà.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Nguyễn Thị Yên, ông Đỗ Đình Bản.

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn Bình Phương – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa:*** Bà Lý Hoàng Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La, xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 42/2020/TLST-HS ngày 13 tháng 11 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 44/2020/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 11 năm 2020 đối với bị cáo:

**Lò Văn L**, sinh năm 1987 tại huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La; nơi cư trú: Tiểu khu C, thị trấn Nông Trường, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Thái; trình độ văn hoá: Lớp 12/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; đảng phái, đoàn thể: Không; Không xác định được bố; con bà Lò Thị T, sinh năm 1960; chưa có vợ, con; tiền sự: Không. Tiền án: Có 03 tiền án:

Tại bản án số 141/2008/HSST ngày 13/3/2008 của Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La xử phạt 24 tháng tù về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Tại bản án số 184/2010/HSST ngày 03/10/2010 của Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La xử phạt 24 tháng tù về tội: Lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Chấp hành xong hình phạt ngày 17/5/2012.

Tại bản án số 68/2014/HSST ngày 06/3/2014 của Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La áp dụng điểm p “*Tái phạm nguy hiểm*” khoản 2 Điều 194, xử phạt 07 năm 06 tháng tù về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy. Chấp hành xong hình phạt ngày 05/02/2020 (Chưa được xóa án tích).

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/9/2020 cho đến nay, có mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 00 phút ngày 07/9/2020, Lò Văn L đi nhờ xe máy của một người đàn ông không quen biết đến bản Chiềng Đi, xã Vân Hồ, huyện Vân Hồ để tìm mua ma túy sử dụng. Trên đường dân sinh bản Chiềng Đi, L gặp và hỏi mua được 01 gói Heroine của một người đàn ông dân tộc Mông không quen biết, với giá 50.000 đồng, L lấy ra một ít sử dụng, số ma túy còn lại L gói lại cất giấu trong người đi ra Quốc lộ 6. Khi ra đến đường L đi nhờ xe của một người đàn ông không quen biết để đi về, trên đường về thì bị tổ Công tác Công an huyện Mộc Châu yêu cầu dừng xe để kiểm tra, L tự giác giao nộp số Heroine cho tổ Công tác, còn người đàn ông điều khiển xe máy chạy thoát.

Ngày 07/9/2020, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Châu đã tiến hành mở niêm phong, cân tịnh, xác định khối lượng chất bột màu trắng thu giữ của Lò Văn L được 0,14 gam, lấy toàn bộ làm mẫu gửi trung cầu giám định, mẫu ký hiệu L.

Tại kết luận giám định số 1443 ngày 10/9/2020 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: Mẫu gửi giám định ký hiệu L là ma túy; loại Heroine, khối lượng mẫu gửi giám định là 0,14 gam; tổng khối lượng ma túy thu giữ là 0,14 gam, loại Heroine.

Tại bản cáo trạng số 199/CT-VKS ngày 13 tháng 11 năm 2020 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La truy tố Lò Văn L về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy, theo điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội, giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Lò Văn L phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy.

- Áp dụng điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Lò Văn L từ 06 năm tù đến 06 năm 06 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung (Phạt tiền) đối với bị cáo.

- Về vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong, bên trong đựng 0,08 gam Heroine, 01 phong bì đã bóc mở; 01 phong bì niêm phong chứa mảnh nilon màu trắng và vỏ gói niêm phong ban đầu; 01 phong bì niêm phong bên ngoài ghi Test thử ma túy của Lò Văn L.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Sau khi đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm xử lý các vấn đề của vụ án, bị cáo hoàn toàn nhất trí với quan điểm của đại diện Viện Kiểm sát. Bị cáo có lời nói sau cùng xin được giảm nhẹ mức hình phạt và không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tố tụng*: Hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Mộc Châu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về tội danh*: Tại phiên tòa bị cáo Lò Văn L khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã khai tại cơ quan điều tra, số ma túy bị thu giữ là Heroine, có tổng khối lượng 0,14 gam, nguồn gốc là do ngày 07/9/2020 bị cáo mua của người đàn ông dân tộc Mông không quen biết, với giá 50.000 đồng mục đích để sử dụng cho bản thân. Bị cáo khẳng định việc khai báo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa ngày hôm nay là hoàn toàn tự nguyện và đúng với hành vi bị cáo đã thực hiện.

Xét lời khai của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang do tổ công tác Công an huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La lập hồi 15 giờ 20 phút, ngày 07/9/2020; biên bản thu giữ vật chứng, biên bản mở niêm phong xác định khối lượng lấy mẫu giám định, bản kết luận giám định số 1443 ngày 10/9/2020 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận là chất ma túy, loại Heroine. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người chứng kiến và các tài liệu, chứng cứ của cơ quan điều tra đã thu thập được trong hồ sơ.

[3] *Khung hình phạt áp dụng*: Xét thấy tại bản án số 68/2014/HSST ngày 06 tháng 3 năm 2014 của Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La xử phạt Lò Văn L 07 năm 06 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, theo điểm p “Tái phạm nguy hiểm”, khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999, đến thời điểm phạm tội mới chưa được xóa án tích. Xác định lần phạm tội này là tình tiết định khung hình phạt “*Tái phạm nguy hiểm*”, do vậy hành vi của bị cáo Lò Văn L tàng trữ 0,14 gam Heroine đã vi phạm điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự, có mức hình phạt tù từ 05 năm đến 10 năm.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo có tiền án chưa được xóa án tích nhưng xác định là tình tiết định khung nên không áp dụng là tình tiết tăng nặng trách nhiệm đối với bị cáo.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về nhân thân: Bị cáo là đối tượng nghiện chất ma túy, đã nhiều lần bị xét xử về các tội phạm về ma túy, nhận thức biết rõ tác hại của ma túy bị Nhà nước nghiêm cấm, coi thường pháp luật nên cố ý phạm tội rất nghiêm trọng. Hội đồng xét xử xét thấy cần cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian để giáo dục bị cáo trở thành người làm ăn lương thiện, có ích cho xã hội, mới đảm bảo tính chất nghiêm minh của pháp luật, giáo dục và phòng ngừa chung nhất là công tác phòng chống tội phạm nói chung và tội phạm về ma túy trong giai đoạn hiện nay.

[4] *Về hình phạt bổ sung* : Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự quy định người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng. Hội đồng xét xử xét thấy: Quá trình điều tra và xét hỏi công khai tại phiên tòa thấy rằng bị cáo không có tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung (Phạt tiền) đối với bị cáo là phù hợp.

[5] *Về vật chứng*:

Đối với: 01 phong bì niêm phong, bên trong đựng 0,08 gam Heroine, 01 phong bì đã bóc mở; 01 phong bì niêm phong chứa mảnh nilon màu trắng và vỏ gói niêm phong ban đầu; 01 phong bì niêm phong bên ngoài ghi Test thử ma túy của Lò Văn L. Xét là vật bị Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành, cùng vật không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[6] *Về các vấn đề khác*:

Đối với người đàn ông đã cho Lò Văn L đi nhờ xe, L không biết tên, địa chỉ, việc Luyến cất giấu ma túy người đó không biết, không liên quan. Do đó Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Châu không có căn cứ để điều tra làm rõ, không đề cập việc xử lý.

Đối với người đàn ông dân tộc Mông đã bán ma túy cho Lò Văn L như bị cáo đã khai, quá trình điều tra không xác định được lai lịch, địa chỉ, do đó không có căn cứ điều tra làm rõ, vì vậy buộc bị cáo phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về toàn bộ số ma túy bị thu giữ.

[7] *Về án phí*: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[8] Thời hạn tạm giam của bị cáo còn dưới 45 ngày do đó Hội đồng xét xử ra quyết định tạm giam 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

Vì các lẽ trên,

## **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Tuyên bố bị cáo Lò Văn L phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy. Xử phạt bị cáo Lò Văn L 06 (Sáu) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 07/9/2020.

Không áp dụng hình phạt bổ sung (Phạt tiền) đối với bị cáo.

2. Về vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong, bên trong đựng 0,08 gam Heroine, 01 phong bì đã bóc mở; 01 phong bì niêm phong chứa mảnh nilon màu trắng và vỏ gói niêm phong ban đầu; 01 phong bì niêm phong bên ngoài ghi Test thử ma túy của Lò Văn L.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016 UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Lò Văn L phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (Ngày 23/11/2020).

### **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND tỉnh Sơn La ;
- Sở tư pháp tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Mộc Châu;
- Công an huyện Mộc Châu;
- Chi cục THA huyện Mộc Châu;
- THAHS;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

*(Đã ký)*

**Đào Ngọc Hà**